

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ QUANG VŨ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ QUANG VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG VU MECHANICAL TRADING AND MANUFACTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301313056

3. Ngày thành lập: 09/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 73, đường Vạn An - Tam Đa, Khu Đường Xá 1, Phường Vạn An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0913258146/0364101438

Fax:

Email: Cokhiquangvubacninh@gmail.com Website: om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	In ấn	1811
6.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
7.	Sao chép bản ghi các loại	1820
8.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
12.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
13.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
14.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
16.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102

Thời gian đăng từ ngày 10/12/2024 đến ngày 09/01/2025

21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước)	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Xây dựng công trình thủy	4291
28.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329(Chính)
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại hàng hoá Nhà nước cấm)	4690
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ hoạt động đầu giá)	4719
45.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
46.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
53.	Bốc xếp hàng hóa	5224
54.	Bưu chính	5310
55.	Chuyển phát	5320
56.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
58.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
59.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
60.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá, báo chí và các hoạt động nhà nước cấm)	8299
62.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
63.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
64.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG QUANG VŨ	Việt Nam	Số 73, đường Vạn An - Tam Đa, Khu Đường Xá 1, Phường Vạn An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	882.000.000	98,000	027090000695	
2	ĐẶNG VĂN TRỌNG	Việt Nam	Số 73, đường Vạn An - Tam Đa, Khu Đường Xá 1, Phường Vạn An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	18.000.000	2,000	027065000530	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG QUANG VŨ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/09/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027090000695

Ngày cấp: 03/01/2024

Nơi cấp: Công an xã Quản lý hành chính thị trấn
Hố

Địa chỉ thường trú: Số 73, Ngõ Vn An - Tam Á, Khu Ngõ X 1, Phường Vn An,
Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 73, Ngõ Vn An - Tam Á, Khu Ngõ X 1, Phường Vn An,
Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh